**TÀI LIỆU TỰ HỌC MÔN VẬT LÝ 8**

Các em thân mến !

Để tiếp tục học tập chương trình học kì II môn Vật Lý 8 trong thời gian nghỉ chống dịch Covid- 19, các em sẽ tự học ở nhà theo tài liệu mà Cô đã biên soạn với những lưu ý sau :

- Các em học bài theo tài liệu kết hợp với nội dung ở Sách giáo khoa ( SGK), làm bài tập ở Sách bài tập( SBT).

- Đọc thêm Mục “ Có thể em chưa biết” ở cuối mỗi bài ở SGK

- Các em viết bài theo tài liệu vào vở bài học, làm bài tập vào vở bài tập .

- Ngày dạy trong tài liệu thì các em ghi vào vở là ngày học. Các em ghi bài theo Thời khóa biểu và theo ngày dạy của Cô, tránh dồn một ngày ghi nhiều tiết sẽ ảnh hưởng đến các môn học khác.

- Làm xong thì chụp hình gửi vào Zalo hoặc Messenger cá nhân của Cô( nếu các em có Zalo hoặc Messenger)

- Các em phải nộp tập hoặc nộp bài kiểm tra khi Cô yêu cầu, em nào chậm trễ xem như không có bài và không có điểm.

- Mọi thắc mắc thì liên hệ với Cô Nhung qua điện thoại hoặc Zalo số **0917 49 11 26**.

**CHÚC CÁC EM HỌC TỐT !**

**Bài 17** . SỰ CHUYỂN HÓA VÀ BẢO TOÀN CƠ NĂNG

( Các em đọc thêm ở SGK )

............................................................................................................

Tuần 23 Ngày dạy : 21 /4/2020

Tiết 23 **Môn Vật Lý – Lớp 8**

BÀI 18. **ÔN TẬP VÀ CÂU HỎI TỔNG KẾT CHƯƠNG I: CƠ HỌC**

**A.Ôn tập**

1. Chuyeån ñoäng cô hoïc

2. Laáy ví duï veà tính töông ñoái cuûa chuyeån ñộng vaø ñöùng yeân

3. Chuyeån động ñeàu

S = v/t

4.Chuyeån ñoäng khoâng ñeàu

vtb = s/t

5.Löïc, caùc yeáu toá cuûa löïc vaø caùch bieåu dieãn löïc

6.Löïc ma saùt

7.Aùp suaát: p =F/S

8.Aùp suaát chaát loûng: p= d.h

9.Đieàu kieän nhuùng chìm vaät vaøo chaát loûng

10.Coâng cô hoïc: A = F.S

12.Ñònh luaät veà coâng

13.Coâng suaát: p = A/t

**B. Vận dụng**

I. ***Trắc nghiệm khách quan***

C1 D C4: Chọn A

C2 D C5: Chọn D

C3: B C6: Chọn D

***II. Traû lôøi caâu hoûi:***

1. Vì choïn oâ toâ laøm moác neân caây chuyeån ñoâng so vôùi oâ toâ vaø ngöôøi

2. Laøm taêng ma saùt

3. Phía phaûi

4. Buùa chaët cuûi,..

5. FA = P = d.V ( với V là thể tích của vật, d là trọng lượng riêng của vật)

6. Trường hợp a,d

***III. Bài tập.***

1/ vtb1 = S1: t1 = 100 : 25 = 4 m/s

vtb2 = S2 : t2 = 50 : 20 = 2,5 m/s

vtb = ( S1 + S2  ) : ( t1 + t2 )  = 150: 45 = 3,33 m/s

2/ a/. Khi đứng cả 2 chân : p = F/S = 450/0,015 =30.000 (N/m2)

b/ Khi đứng 1 chân : p = F/S = 450/2.0,015 = 15.000(N/m2)

**C. Trò chơi ô chữ.**

1- cung; 2- không đổi;

3 - bảo toàn 4 - công suất.

5 - ác si mét 6- tương đối.

7 - bằng nhau 8- Dao động

9 - lực cân bằng.

* **Lưu ý :**

- Các em viết bài 18 theo tài liệu vào vở bài học.

- Viết vào vở soạn phần A-trả lời câu hỏi ôn tập, phần B chỉ làm bài tập 3,5 ở Mục III.

........................................................................................................................

Tuần 24 Ngày dạy : 28 /4/2020

Tiết 24 **Môn Vật Lý – Lớp 8**

**CHỦ ĐỀ** : NGUYÊN TỬ - PHÂN TỬ

( Gồm : Bài 19, 20)

**Bài 19: CÁC CHẤT ĐƯỢC CẤU TẠO NHƯ THẾ NÀO**?

1. **Các chất có được cấu tạo từ các hạt riêng biệt không?**

* Các chất được cấu tạo từ các hạt nhỏ riêng biệt gọi là các nguyên tử, phân tử.
* Nguyên tử là hạt chất nhỏ nhất, còn phân tử là một nhóm các nguyên tử kết hợp lại.
* Vì nguyên tử, phân tử đều vô cùng nhỏ bé nên các chất nhìn có vẻ như liền một khối

1. **Giữa các phân tử, nguyên tử có khoảng cách hay không ?**

Giữa các nguyên tử, phân tử có khoảng cách.

1. **Vận dụng**

C3. Khi khuấy lên, các phân tử đường xen vào khoảng cách giữa các phân tử nước cũng như các phân tử nước xen lẫn vào khoảng cách giữa các phân tử đường.

C4. Thành bóng cao su được cấu tạo từ các phân tử cao su, giữa chúng có khoảng cách. Các phân tử không khí ở trong bóng có thể chui qua các khoảng cách này mà ra ngoài làm cho bóng xẹp dần

C 5. Cá vẫn sống được trong nước vì các phân tử không khí có thể xen vào khoảng cách giữa các phân tử nước.

* Hãy làm bài tập : 19.1; 19.2; 19.3; 19.4 ở Sách bài tập vào vở bài tập.

**Bài 20. NGUYÊN TỬ - PHÂN TỬ CHUYỂN ĐỘNG HAY ĐỨNG YÊN ?**

1. **Thí nghiệm Bơ – Rao**

Năm 1827 nhà Bác học Brao-nơ( người Anh), khi quan sát các hạt phấn hoa trong nước bằng kính hiển vi đã phát hiện thấy chúng chuyển động không ngừng về mọi phía

1. **Các nguyên tử, phân tử chuyển động không ngừng:**

Các nguyên tử, phân tử luôn luôn chuyển động hỗn độn không ngừng về mọi phía.

1. **Chuyển động phân tử và nhiệt độ**

- Nhiệt độ càng cao, các nguyên tử, phân tử chuyển động càng nhanh nên chuyển động này còn gọi là chuyển động nhiệt.

- Nhiệt độ của vật càng cao thì các nguyên tử, phân tử cấu tạo nên vật chuyển động càng nhanh.

IV. **Vận dụng**

* Hiện tượng khuếch tán là hiện tượng khi các nguyên tử, phân tử của các chất tự hoà lẫn vào nhau
* Hiện tượng khuếch tán xảy ra nhanh hơn khi nhiệt độ tăng, vì khi tăng nhiệt độ các nguyên tử chuyển động nhanh hơn
* Hãy làm bài tập : 20.1; 20.2; 20.3; 20.4 ở Sách bài tập vào vở bài tập.

......................................................................................................................

Tuần 25 Ngày dạy : .. /5 /2020

Tiết 25 **Môn Vật Lý – Lớp 8**

**CHỦ ĐỀ** : NHIỆT NĂNG – BỨC XẠ NHIỆT

( Gồm : Bài 21, 22, 23)

**BÀI 21. NHIỆT NĂNG**

***I.Nhiệt năng***

*1. Định nghĩa:* Tổng động năng các phân tử cấu tạo nên vật gọi là nhiệt năng của vật.

***2.*** *Mối quan hệ giữa nhiệt năng và nhiệt độ của vật.*

Nhiệt độ của vật càng cao thì các phân tử cấu tạo nên vật chuyển động càng nhanh và nhiệt năng của vật lớn.

*3. Đơn vị nhiệt năng:* Là Jun (J).

**II.Cách làm thay đổi nhiệt năng của vật**

Nhiệt năng của vật có thể thay đổi bằng 2 cách:

+ Thực hiện công (đem cọ xát vật).

+ Truyền nhiệt: Là cách làm thay đổi nhiệt năng của vật mà không cần thực hiện công (hơ trên ngọn lửa, nhúng vào nước nóng).

***III.Nhiệt lượng***

*1. Định nghĩa*: Phần nhiệt năng mà vật nhận thêm vào hay mất bớt đi trong quá trình truyền nhiệt gọi là nhiệt lượng.

*2. Đơn vị*: Jun (J)

III. **Vận dụng**

C3. Nhiệt năng của miếng đồng giảm, của nước tăng. Đây là sự truyền nhiệt.

C4. Từ cơ năng sang nhiệt năng. Đây là sự thực hiện công.

C5. Một phần cơ năng đã biến thành nhiệt năng của không khí gần quả bóng, của quả bóng và mặt sàn.

* Hãy làm bài tập : 21.1; 21.2; 21.3 ở Sách bài tập vào vở bài tập.

**Bài 22. DẪN NHIỆT**

**I. Sự dẫn nhiệt**

1.Thí nghiệm(SGK)

2. Kết luận : Nhiệt năng có thể truyền từ phần này sang phần khác của một vật, từ vật này sang vật khác bằng hình thức dẫn nhiệt.

**II.Tính dẫn nhiệt của các chất**

1.Thí nghiệm 1: (H22.2 – SGK)

\* Nhận xét: Trong sự truyền nhiệt của chất rắn kim loại dẫn nhiệt tốt nhất.

2.TN 2: (H22.3 – SGK)

\* Nhận xét: Chất lỏng dẫn nhiệt kém hơn chất rắn.

3.TN3: ( H22.4 SGK)

\* Nhậnxét: Chất khí dẫn nhiệt còn kém hơn chất lỏng.

III. **Vận dụng**

C8. Hs tự làm

C9. Vì kim loại dẫn nhiệt tốt còn sứ dẫn nhiệt kém

C 10. Vì không khí ở giữa các lớp áo mỏng dẫn nhiệt kém, giúp ta giữ ấm cơ thể.

C11. Mùa đông. Để tạo ra các lớp không khí dẫn nhiệt kém giữa các lông chim.

C12. Vì kim loại dẫn nhiệt tốt

* Hãy làm bài tập : 22.1; 22.2; 22.3 ở Sách bài tập.

**Bài 23: ĐỐI LƯU - BỨC XẠ NHIỆT**

***I. Đối lưu***

***1. Thí nghiệm*** SGK

***2. Trả lời câu hỏi***

***\* Kết luận:***

-Sự truyền nhiệt năng bằng các dòng chất lỏng hoặc chất khí gọi là sự đối lưu.

-Gió chính là sự đối lưu của các dòng chất khí.

***3. Vận dụng***

Sự đối lưu chỉ xảy ra với chất lỏng và chất khí, không xảy ra đối với chất rắn và môi trường chân không.

***II. Bức xạ nhiệt***

***1. Thí nghiệm:*** ( hình 23.4, 23.5)

***2. Trả lời câu hỏi***

***Kết luận:*** Bức xạ nhiệt là sự truyền nhiệt bằng các tia nhiệt đi thẳng. Bức xạ nhiệt có thể xảy ra ở cả môi trường chân không.

III. **Vận dụng**

C11. Để giảm khả năng hấp thụ tia nhiệt

C12. Hs kẻ bảng 23.1 rồi tự làm

* Hãy làm bài tập : 23.1; 23.2; 23.3 ở Sách bài tập

..................................................................................................................................

Tuần 26 Ngày dạy : .. /5 /2020

Tiết 26 **Môn Vật Lý – Lớp 8**

**ÔN TẬP**

1. Hãy phát biểu định luật về công
2. Công suất cho ta biết điều gì ? Viết công thức tính công suất .
3. Nêu ví dụ vật có cả động năng và thế năng .
4. Các chất được cấu tạo như thế nào ?
5. Giữa nhiệt độ của vật và chuyển động của các nguyên tử, phân tử, cấu tạo nên vật có mối quan hệ như thế nào ?
6. Nhiệt năng của một vật là gì? Có mấy cách thay đổi nhiệt năng ? Tìm một ví dụ cho mỗi cách
7. Nhiệt lượng là gì? Tại sao đơn vị của nhiệt lương là Jun?
8. Tại sao khi mùa lạnh khi sờ vào miếng kim loại thì ta cảm thấy lạnh hơn khi sờ vào miếng gỗ?
9. Tại sao muốn đun nóng chất lỏng và chất khí phải đun từ phía dưới ?
10. Hãy mô tả và giải thích hoạt động của đèn kéo quân.

* **Lưu ý :**

- Các em viết câu hỏi và trả lời vào vở bài học.

-Các em tự ôn tập kiến thức từ bài 14 đến bài 23 theo tài liệu kết hợp với SGK để chuẩn bị cho Bài kiểm tra 1 tiết

-Xem lại các bài tập đã làm

- Khi nào kiểm tra Cô sẽ thông báo ngày thực hiện, cách thực hiện, cũng như phát đề.